

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023- 2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	<p>Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được</p>	<p><b>1. Chăm sóc, nuôi dưỡng</b></p> <p>- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập vào nhà trường, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.</p> <p>100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Lượng Calo/trẻ/ngày đạt: 600 - 651 calo/trẻ/ngày.</p> <p>100% trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ sức khoẻ 3 lần/năm và khám sức khoẻ định kỳ 1-2 lần/năm</p> <p>Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi, nhẹ cân dưới 2%. Phần Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi, nhẹ cân dưới 2%. Phần đầu 100% trẻ bị SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp kết hợp giữa nhà trường và gia đình nhằm giảm tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân béo phì được không chế.</p> <p>- 90% trẻ có khả năng vận động phù hợp theo độ tuổi, sức khỏe tốt.</p>	<p>- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập vào nhà trường, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.</p> <p>- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Lượng Calo/trẻ/ngày đạt: 615 - 726 calo/trẻ/ngày.</p> <p>lần/năm và khám sức khoẻ định kỳ 1-2 lần/năm.</p> <p>- 100% trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ sức khoẻ 3</p> <p>- Phần đầu 100% trẻ bị SDD, thừa cân, béo phì được can Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi, nhẹ cân dưới 2%. Phần thiệp bằng các biện pháp kết hợp giữa nhà trường và gia đình nhằm</p>

			<p>giảm tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân béo phì được khống chế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% trẻ thích vận động và 95% trẻ có kỹ năng vận động khéo léo theo độ tuổi, sức khỏe tốt.</li> </ul>
		<p><b>2. Giáo dục</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 96% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ.</li> <li>- 90% có thói quen tự phục vụ phù hợp độ tuổi.</li> <li>- 95% nghe và hiểu được lời nói của người khác, nói được câu đơn giản. Biết diễn đạt hiểu biết thông qua câu nói đơn hoặc cử chỉ tay đưa ra, lắc đầu, gật đầu.</li> <li>- 88% Trẻ có hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>	<p>Phân đầu 98% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ phù hợp độ tuổi, thói quen, nề nếp vệ sinh.</li> <li>- 98% Trẻ chủ động tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi, mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với người lớn phù hợp với độ tuổi, biết thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi, có ý thức về bảo vệ môi trường.</li> <li>- 96% trẻ hiểu được các câu nói của người khác, sử dụng được các câu nói phức tạp hơn. Biết sử dụng các câu nói lịch sự, lễ phép.</li> <li>- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.</li> </ul>

II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<p>100% lớp thực hiện có chất lượng chương trình GDMN, theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Quy chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.</p> <p>- 100% trẻ được đánh giá theo quy định</p>	<p>100% lớp thực hiện có chất lượng chương trình theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo.</p> <p>qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.</p> <p>- 100% trẻ 5 tuổi được thực hiện đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.</p> <p>- 100% trẻ 3,4 tuổi được thực hiện đánh giá theo hướng dẫn của Sở GD&amp;ĐT.</p>
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<p>96,5% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó:</p> <p>+94,5% trẻ đạt lĩnh vực phát triển thể chất;</p>	<p>- 98,5% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó:</p> <p>+ 92% trẻ đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng 5T đạt lĩnh vực phát triển thể chất. xã hội.</p> <p>+98,3% trẻ MG 3T, 98,5% trẻ MG 4T, 98,7% trẻ MG 5T đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.</p>

			<p>+98,3% trẻ MG 3T, 98,5% % trẻ MG 4T, 98,7% trẻ MG 5T đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.</p> <p>+96,7% trẻ MG 3T, 98,5% trẻ MG 4T, 98,4% trẻ MG 5T đạt lĩnh vực phát triển nhận thức.</p> <p>+94,5% trẻ MG 3T, 98,3% trẻ MG 4T, 98,74% trẻ MG5 T</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMTE, Đoàn thanh niên xã, CLB Thiện nguyện Vĩnh Bảo ... và các nhà hảo tâm tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh đặc biệt Nguyên Đán, Tết Thiếu nhi 1/6 .... - 100% trẻ được miễn học phí theo quy định.	

Trần Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2023

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên và đóng dấu)



**Bùi Thị Huyền**